Thuraya MarineStar

MNB-01
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
PHIÊN BẢN 2.0

Lưu ý: MNB-01 là số model sản phẩm và tên nhãn hiệu có thể thay đổi theo vùng. Tại một số quốc gia, model MNB-01 có tên gọi là Thuraya MarineStar.

MỤC LỤC

THÔNG TIN PHÁP LÝ.....3

Tuyên bố về sự phù hợp của EC 3

Tóm tắt thông tin về an toàn.....3

Cảnh báo bức xạ ăng-ten.....3

Bảo trì 4

Cáp nối đất và ăng-ten 4

Nguồn điện của tàu 4

Thông gió thiết bị 4

Xin giấy phép/Phê duyệt sử dụng Thuraya MNB-01 5

Bản quyền 5

Nhãn hiệu 5

GIỚI THIỆU 6

Điểm nổi bật chính.....6

Tính năng 7

- Thiết bị đầu cuối cơ sở 7
- Bộ ăng-ten 7

Chiều dài cáp đề xuất đối với ăng-ten hiện hoạt.....8

- Cáp SAT & GPS.....8
- Môi trường vận hành 8

Thông số kỹ thuật chung 9

- Bảo trì 9
- Thông số kỹ thuật GPS.....9
- Thông số kỹ thuật cơ học 10
- Tuân thủ.....10

Phiếu đóng gói.....11

Thiết bị đầu cuối cơ sở.....12

- Giới thiệu về các cổng 12
- Bộ ăng-ten 15

LẮP ĐẶT.....16

Tháo dỡ BDU 16

Lắp thiết bị đầu cuối cơ sở 17

Tháo dỡ ADU.....18

Nguy hại từ bức xạ.....18

Nhiễu 19

Lắp đặt bộ ăng-ten 20

BẮT ĐẦU 23

- Lắp thẻ SIM.....23
- Bật nguồn MNB-01 23
- Cài đặt Thiết bị đầu cuối cơ sở.....24

SỬ DỤNG MNB-01 25

- Bàn phím - Mô tả và Chức năng.....25

Màn hình chính.....27

- Ký hiệu chỉ báo trạng thái 28
- Thực hiện/Kết thúc cuộc gọi thoại 29
- Nhận cuộc gọi.....29
- Điều chỉnh âm lượng trong khi gọi.....29

Sử dụng Menu chính.....30

- Sơ đồ dòng chảy của Menu.....30

Tin nhắn.....34

Danh bạ.....40

Nhật kí cuộc gọi.....43

Sắp xếp 45

Đồng hồ.....47

Âm thanh 49

Mạng.....50

Bảo mật 52

Cài đặt 58

Định vị.....62

SOS 63

Vị trí 65

VI

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NHANH 71

SỬ DỤNG MNB-01 71

BẮT ĐẦU 72

Lắp thẻ SIM.....72

Bật nguồn MNB-01 72

Cài đặt Thiết bị đầu cuối cơ sở.....73

Thực hiện/Kết thúc cuộc gọi thoại 73

Nhận cuộc gọi.....74

Điều chỉnh âm lượng trong khi gọi.....74

XỬ LÝ SỰ CỐ 75

Cảnh báo.....75

Bảo trì 75

Cáp ăng ten và tần số vô tuyến (RF).....75

Tổng quan.....75

Chăm sóc và bảo dưỡng 75

CÂU HỎI THƯỜNG GẶP 76

BẢO HÀNH 80

THÔNG TIN PHÁP LÝ

Tuyên bố về sự phù hợp của EC

Asia Pacific Satellite Inc, sau đây gọi là APSI, có trụ sở tại Floor 9, 2-Dong 98, GasanDigital 2-Ro, GuemCheon-Gu, Seoul, 08506, Hàn Quốc, theo đây hoàn toàn chịu trách nhiệm với tuyên bố rằng model Sản phẩm: MNB-01, một thiết bị đầu cuối vệ tinh thu phát tín hiệu thoại/SMS/GmPRS tích hợp hệ thống theo dõi GPS được đề cập trong tuyên bố này, tuân thủ các tiêu chuẩn và/hoặc tài liệu quy chuẩn sau đây:

IEC 60945 và IEC 62368

CẢNH BÁO

Thiết bị này không hoạt động trong trường hợp mất nguồn điện lưới.

Tóm tắt thông tin về an toàn

Để bảo vệ và bảo đảm an toàn, vui lòng đọc hướng dẫn sử dụng trước khi vận hành hệ thống Thuraya MNB-01. Đặc biệt, hãy đọc kỹ phần thông tin an toàn này. Lưu giữ tài liệu thông tin an toàn này để tham khảo khi cần thiết.

Phải luôn tuân thủ các biện pháp an toàn chung trong tất cả các quá trình vận hành, bảo trì và sửa chữa thiết bị này. Việc không thủ những biện pháp an toàn này hoặc cảnh báo cụ thể trong hướng dẫn sử dụng này sẽ vi phạm các tiêu chuẩn an toàn của thiết kế, sản xuất và mục đích sử dụng của thiết bị.

APSI không chịu trách nhiệm về trường hợp khách hàng không tuân thủ những yêu cầu này.

Cảnh báo bức xạ ăng-ten

Trong quá trình phát, ăng-ten trong hệ thống phát ra mức tần số vô tuyến năng lượng cao. Bức xạ này được xem là nguy hại đến sức khỏe cho bất cứ người nào đến quá gần ăng-ten.

Cần duy trì một khoảng cách an toàn từ người đến ăng-ten phát tối thiểu là 40 cm.

Bảo trì

Người dùng không được phép tiếp cận phần bên trong của thiết bị đầu cuối. Chỉ nhân viên có chuyên môn do nhà sản xuất ủy quyền mới được phép thực hiện công tác bảo trì. Việc không thủ yêu cầu này sẽ dẫn đến mất hiệu lực bảo hành.

Cáp nối đất và ăng-ten

Thiết bị đầu cuối có một thanh nối đất để nối đất thiết bị đầu cuối với vỏ tàu bằng một cáp nối đất.

Cáp ăng-ten có vỏ bọc và không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ loại từ trường nào. Cần tránh lắp cáp song song với bất kỳ dây điện AC nào vì điều này có thể gây ra trục trặc thiết bị.

Nguồn điện của tàu

Nguồn dự phòng của Thuraya MNB-01 (bao gồm nguồn dự phòng cho cả Thiết bị đầu cuối và Ăng-ten hiện hoạt) chỉ có công suất dưới 10 W và mức tiêu hao công suất trung bình ở chế độ vận hành tiêu chuẩn chỉ 16 W. Khi cường độ tín hiệu thấp, công suất đỉnh có thể ở mức trên 20 W. Để vận hành ổn định, cần một nguồn 36 W để cấp điện áp đầu vào cho Hệ thống MNB-01 (có thể là 12 V DC@3 A hoặc 24 V DC@1,5 A). Cần sử dụng một dây nguồn 24 V DC nếu có trên tàu.

Trong trường hợp không có dây nguồn 12 V hoặc 24 V DC trên tàu, có thể sử dụng một nguồn AC/DC ngoài (110/220 V AC đến 24 V DC @ Tối thiểu 1,5 A), vui lòng liên hệ nhà cung cấp khi cần.

Thông gió thiết bị

Để đảm bảo làm mát đầy đủ cho thiết bị đầu cuối, phải duy trì 5 cm khoảng trống xung quanh tất cả các mặt của thiết bị ngoại trừ mặt dưới. Phạm vi nhiệt độ xung quanh của thiết bị đầu cuối trên boong là:-15 °C đến + 55 °C.

Không được vận hành thiết bị trong điều kiện có khí hoặc hơi dễ cháy cũng như bất kỳ môi trường không khí dễ cháy nổ nào. Việc vận hành bất kỳ thiết bị điện nào trong môi trường như vậy sẽ gây ra mối nguy hại về an toàn.

Xin giấy phép/Phê duyệt sử dụng Thuraya MNB-01

Theo các quyền được quy định trong Thể lệ vô tuyến điện của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU), các cơ quan viễn thông địa phương xây dựng và thực thi các quy tắc và quy định quốc gia quản lý các loại khí thải, mức công suất và các tham số khác có thể ảnh hưởng đến độ thuần khiết của tín hiệu được phát ra ở các dải tần suất khác nhau của phổ vô tuyến.

Để vận hành hợp pháp hệ thống Thuraya MNB-01, cần xin phép các cơ quan quản lý viễn thông địa phương của quốc gia nơi vận hành. Khi được sử dụng tại bất kỳ quốc gia nào mà không được phép, thiết bị này có thể bị cơ quan chức năng địa phương tịch thu. Thủ tục thông thường để mang các thiết bị như vậy vào một quốc gia khác là xin giấy phép trước khi lên đường. Nếu chưa xin được giấy phép trước khi lên đường, thiết bị có thể được cơ quan chức năng địa phương lưu kho tạm giữ cho đến khi giấy phép được cấp.

Thông tin trong tài liệu này có thể bị thay đổi mà không thông báo trước và không thể hiện bất kỳ cam kết nào từ phía Thuraya Telecommunications Company.

Bản quyền

Bản quyền © 2019 Thuraya Telecommunications Company. Bảo lưu mọi quyền.

Nhãn hiệu

- THURAYA và logo THURAYA là nhãn hiệu được đăng ký của Thuraya Telecommunications Company.
- Tất cả các nhãn hiệu thương mại và bản quyền khác là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.
- Thuraya MarineStar là tên nhãn hiệu đã được đăng ký của model sản phẩm của Thuraya số: MNB-01.

GIỚI THIỆU

MNB-01 là một thiết bị đầu cuối vệ tinh thu phát tín hiệu thoại bền bỉ, giá thành phải chăng và có khả năng giám sát và theo dõi. Thiết bị đầu cuối này dễ lắp đặt và thân thiện người dùng, hỗ trợ cuộc gọi thoại vệ tinh tới cáp viễn thông lục địa, điện thoại di động và điện thoại vệ tinh khác thông qua mạng vệ tinh Thuraya.

MNB-01 cũng hỗ trợ các dịch vụ SMS thông qua menu dễ sử dụng trên màn hình màu LCD của thiết bị đầu cuối. Có một nút SOS để thông báo các danh bạ đã được cấu hình sẵn trong tình huống khẩn cấp. Khi kích hoạt nút SOS, MNB-01 sẽ gửi một tin nhắn SOS đã xác định bao gồm tọa độ GPS gán nhãn thời gian của vị trí đến tối đa năm danh bạ đã cài đặt sẵn để ứng phó tình huống khẩn cấp. Thiết bị đầu cuối có một ổ cắm RJ11 để kết nối với một điện thoại analog hoặc PBX.

Điểm nổi bật chính

- Cài đặt nhanh và dễ dàng
- Chuyển mạch tín hiệu thoại
- Khả năng báo cáo dữ liệu đánh bắt cá
- Giám sát và theo dõi tàu 2 chiều nâng cao theo thời gian, khoảng cách, tốc độ và khu vực
- Khả năng lập trình OTA (qua giao diện vô tuyến)
- Giao diện vật lý đa năng
- Báo động SOS
- Khả năng thiết lập hàng rào địa lý
- Thông báo đẩy về thời tiết, tin tức và cảnh báo khác
- Tắt sóng radio
- Chỉ báo điện áp thấp và cao nguồn đầu vào
- Ngôn ngữ: Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt, tiếng Nhật, tiếng Pháp, tiếng Ả Rập, tiếng Bahasa, tiếng Tagalog, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ

Tính năng

Thiết bị đầu cuối cơ sở

- Hỗ trợ chức năng điện thoại cơ bản, Nhận dạng đường dây thuê bao chủ gọi (CLIP) và Dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), chức năng mạng và liên kết với điện thoại chuyển mạch hoặc chức năng PBX.
- MMI đa ngôn ngữ - Hỗ trợ tiếng Anh, tiếng Ả rập, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Việt Nam, tiếng Bahasa, tiếng Tagalog, tiếng Pháp, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ.
- Báo cáo dữ liệu đánh bắt cá:
  - Hỗ trợ nhập dữ liệu tới 50 loài cá và khối lượng đánh bắt tương ứng. Cũng có thể nhập dữ liệu loài cá từ máy chủ từ xa nếu được tích hợp trên mạng Thuraya.
  - Hỗ trợ nhập thông tin tàu và dụng cụ đánh cá.
- Theo dõi
  - Báo cáo vị trí tự động (APR) dựa trên khu vực, thời gian, khoảng cách và tốc độ
  - Tìm kiếm báo cáo vị trí theo yêu cầu dựa trên tính năng Theo dõi GPS
  - Vùng hàng rào địa lý được chia thành hai loại cụ thể là Vùng cấm và Vùng tắt sóng radio. Gửi cảnh báo SMS khi tàu vào hoặc rời khỏi một vùng.
  - Các cảnh báo tốc độ dựa trên các giá trị Thấp và Cao. Gửi cảnh báo SMS khi tàu đạt dưới giá trị Thấp và đạt trên giá trị Cao.
- Giao diện:
  - Cổng RS-232: Một giao diện nối tiếp để quản lý các phiên GmPRS khi kết nối với một máy tính xách tay. Có thể kết nối với các thiết bị bên thứ 3 để tăng cường chức năng thiết bị trong trường hợp tích hợp.
  - GPIO: Hỗ trợ 2 cổng vào và 2 cổng ra có thể kết nối với cảm biến bên thứ 3 để giám sát hoặc kích hoạt hoạt động vận hành tương ứng.
  - NMEA: Cung cấp thông tin GPS ở định dạng NMEA (GLL/RMC).
  - Cổng RJ11 để kết nối điện thoại analog nhờ PBX tích hợp để thực hiện chức năng văn phòng trên tàu (office-on-bridge)
  - cổng ra âm thanh 3,5 mm để kết nối bên ngoài
- Nút SOS để kích hoạt cảnh báo khẩn cấp đối với các danh bạ đã cấu hình sẵn qua SMS
- Tìm kiếm danh bạ điện thoại từ thiết bị đầu cuối, lưu trữ tối đa 255 danh bạ
- Nhật kí cuộc gọi: cuộc gọi nhỡ gần nhất, cuộc gọi đã nhận và cuộc gọi đã quay số có nhãn ngày giờ, lưu trữ tối đa 20 nhật kí cuộc gọi
- Giao diện người dùng địa lý điều khiển bằng menu với màn hình TFT LCD 65K màu; 320 x 240 điểm ảnh, 2,4 inch
- Bàn phím có đèn nền
- Để bàn và gắn tường

LƯU Ý

Ngôn ngữ có thể thay đổi theo yêu cầu của từng khu vực.

Bộ ăng-ten

- Ăng-ten vệ tinh Thuraya hoạt động đa hướng có ăng-ten GPS hiện hoạt tích hợp
- Chiều dài cáp chuẩn đối với Sat và GPS là 25 m. Đối với yêu cầu chiều dài cáp dài hơn, vui lòng liên hệ nhà cung cấp.

Chiều dài cáp đề xuất đối với ăng-ten hiện hoạt

Cáp SAT & GPS

Loại cáp	Tổn hao cáp @ 1,5 GHz (dB/m)	Chiều dài cáp tối đa (m)	Chiều dài cáp tối đa điển hình (m)	Chiều dài cáp tối thiểu (m)
LMR-240	0,324	40	34	31
LMR-400	0,174	74	63	57
LMR-500	0,143	90	76	70

Môi trường vận hành

Bộ ăng-ten (ADU)	
Nhiệt độ vận hành	-25 °C đến +55 °C
Nhiệt độ bảo quản	-40 °C đến +80 °C

Thiết bị đầu cuối cơ sở (BDU)	
Nhiệt độ vận hành	-15 °C đến +55 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C đến +70 °C

Hệ thống	
Bộ nguồn	10,8 đến 31,5 V
Công suất tiêu thụ trung bình ở chế độ chờ/vận hành	10 W / 16 W
Độ ẩm vận hành	RH 5 đến 95 % ở 40 °C

Thông số kỹ thuật chung

Bảo trì

Giọng nói	Chuyển mạch	
SMS	Tới 160 ký tự (tiếng Anh)	
GmPRS	60Kbps / 15Kbps (Tải xuống / Tải lên)	
Cấp bảo vệ chống xâm nhập	Thiết bị đầu cuối cơ sở (BDU)	IP 32
	Ăng-ten (ADU)	IP 67

LƯU Ý

MNB-1 không hỗ trợ dịch vụ dữ liệu chuyển mạch kênh (csd 1722).

Thông số kỹ thuật GPS

Số kênh theo dõi	72	
Độ chính xác vị trí GPS	<10 m	
Thời gian để xử lý sự cố lần đầu	Khởi động nóng	< 1 giây
	Khởi động nguội	< 30 giây

Thông số kỹ thuật cơ học

Kích thước	
Thiết bị đầu cuối cơ sở (D x R x C)	203 × 190 × 72,7 mm
Ăng-ten hiện hoạt (S x C)	185 × 170 mm
Cáp SAT	25 m
Cáp GPS	25 m
Trọng lượng	
Tổng trọng lượng & kích thước (D x R x C)	6,7 kg & (305 x 250 x 275 mm)
Thiết bị đầu cuối cơ sở	1,07 kg
Ăng-ten hiện hoạt	1,30 kg
Bộ lắp ăng-ten	0,53 kg
Cáp SAT	1,02 kg @ 25 m
Cáp GPS	1,00 kg @ 25 m
Phụ kiện còn lại	0,27 kg

Thông số kỹ thuật của ăng-ten hiện hoạt	
EIRP	5 dBW (Tối thiểu), 7 dBW (Điển hình)
Tần số	1525 – 1559 MHz, 1626,5 – 1660,5 MHz
Phân cực	LHCP (Phân cực tròn quay trái)
Tỉ số trục	< 6 dB
Tỷ số độ lợi-nhiệt độ nhiễu	-24 dB/K (Điển hình), -22 dB/K (Tối thiểu)

Tuân thủ

- Được Thuraya phê duyệt
- Tuân thủ CE, RoHS, REACH, IEC60945 & 62368, RED & RCM

Phiếu đóng gói

Thiết bị đầu cuối cơ sở

Ăng-ten hiện hoạt

Bộ dụng cụ gắn ăng-ten
(Tấm đế hình chữ L, 2 kẹp chữ U, 4 đai ốc M6 & long đen)

Cáp nguồn
(5 m với đầu nối cáp tròn 2P)

Cáp SAT RF
(25 m với đầu nối đực kiểu N)

Cáp GPS RF
(25 m với đầu nối đực SMA)

Khác
(Hướng dẫn sử dụng, Giấy bồi tường, 5 vít M6 để lắp ADU, 6 vít lắp ráp và long đen để lắp BDU, bộ điều hợp SIM, Cờ lê lục lăng, nhãn IMEI và loại Butyl)

Thiết bị đầu cuối cơ sở

Giới thiệu về các cổng

Nút SOS	Sử dụng trong tình huống khẩn cấp. Thông báo các danh bạ đã được cấu hình sẵn trong tình huống khẩn cấp. Nhấn và giữ phím ĐỎ trong 2 giây để kích hoạt cảnh báo.

Thanh nối đất	Nối đất thiết bị đầu cuối bằng một cáp nối đất.
Cổng SAT	Cổng SAT ANT được dùng để thiết lập kết nối vật lý - thông qua cáp RF giữa Bộ ăng-ten hiện hoạt vệ tinh và Thiết bị đầu cuối cơ sở.
Cổng GPS	Cổng GPS ANT được dùng để kết nối vật lý giữa ăng-ten GPS và Thiết bị đầu cuối cơ sở.
Ngõ vào DC	Đầu nối nguồn đầu vào được dùng để kết nối nguồn điện bên ngoài (10,8 – 31,5 V) với Thiết bị đầu cuối cơ sở và ăng-ten hiện hoạt.
Cổng GPIO	GPIO_1 được dùng để kết nối các công tắc nút bấm gắn ngoài với chân 1 và 2 làm cổng vào. Cổng này có thể được thiết lập là Cổng SOS hoặc Cổng General (Cổng chung). Khi được thiết lập là Cổng SOS, cổng này hoạt động giống như nút SOS trên bàn phím. GPIO_3 được sử dụng để kết nối còi hoặc thiết bị gắn ngoài với chân 5 và 6 làm cổng ra. (Chân 5 điện áp đầu ra 8V và Chân 6 GND) Khi được thiết lập là Buzzer (Còi), còi sẽ kêu khi điện thoại đổ chuông và khi âm báo thức được phát. Khi được thiết lập làm Cổng General, máy chủ nhận được một lệnh điều khiển riêng và phát điện áp đầu ra 8V theo lệnh điều khiển.

Cổng RJ-11 (Mở rộng)	Kết nối với tai nghe analog.

Cổng âm thanh 3,5mm	Đây là cổng thu tín hiệu thoại của hệ thống, có thể kết nối với một loa để phát thoại cuộc gọi.
Cổng NMEA	Để gửi tín hiệu GPS ở định dạng NMEA (giao thức GLL, RMC) với các thiết bị bên thứ 3.
Cổng nối tiếp	Đây là cổng RS232 để kết nối 9 giao thức giao tiếp có dây (TXD, RXD, CTS, RTS, DTR, DSR, DCD, RI và GND). Cổng này dùng bảo trì mô-đun giao tiếp, nâng cấp Phần mềm hệ thống (Firmware), sử dụng dịch vụ GmPRS và tích hợp thiết bị bên thứ 3. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ nhà phân phối.
Nút BẬT/TẮT nguồn	Đây là công tắc Bật/Tắt nguồn hệ thống.

Khe cắm thẻ SIM	Để cắm Thẻ SIM Thuraya.
Cổng Micro USB	Cổng này dùng để sửa lỗi thiết bị đầu cuối. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ nhà phân phối.

Bộ ăng-ten

Bộ ăng-ten có hai đầu nối RF (đầu nối cái) tại đế. Một đầu nối là **cổng tín hiệu SAT** (đầu nối kiểu N) và đầu nối còn lại là **cổng tín hiệu GPS** (Đầu nối SMA).

Cáp SAT RF	Cáp SAT RF dài 25 m và được trang bị đầu nối kiểu N (đầu nối đực) tại mỗi đầu.
Cáp GPS RF	Cáp GPS RF dài 25 m và được trang bị đầu nối SMA (đầu nối đực) tại mỗi đầu.
Giá lắp	Để gắn ăng-ten lên giá.
Kẹp chữ U	Để cố định và siết chặt giá lắp ăng-ten lên một cực hoặc lan can trên tàu.

LẮP ĐẶT

Phần này mô tả cách lắp đặt thiết bị đầu cuối Thuraya MNB-01 và kết nối tất cả các cáp.

Tháo dỡ BDU

Lắp thiết bị đầu cuối cơ sở

1 Chọn một vị trí thích hợp bên trong phòng lái hoặc phòng cabin cần lắp đặt thiết bị đầu cuối cơ sở. Thiết bị được thiết kế để hoạt động trong phòng có phạm vi nhiệt độ từ -15 °C đến +55 °C.

2 Lắp Thiết bị đầu cuối cơ sở lên tường hoặc đặt lên bàn hay mặt bàn.

3 Trong trường hợp lắp Thiết bị đầu cuối cơ sở lên tường, cố định vít 1 đến 4 bằng cách để chừa khoảng cách 3,55 mm. Cố định thiết bị vào đúng vị trí bằng cách sử dụng giấy bồi tường và lắp BDU lên tường. Sau đó siết chặt VÍT 5 cùng với LONG ĐEN.

LƯU Ý

Thiết bị đầu cuối phải được lắp ở vị trí mà có thể nối đất qua một cổng riêng trong thiết bị đầu cuối.

Giấy bồi tường

Lỗ vị trí lắp (đơn vị: mm)
Loại vít:vít tự khía ren bằng thép không gỉ 5 mm x 20 mm

Tháo dỡ ADU

⚠ Nguy hại từ bức xạ

Ăng-ten MNB-01 phát EIRP với cường độ 7,5 dBW. Điều này đòi hỏi phải duy trì một khoảng cách an toàn tối thiểu 0,4 m với ăng-ten vì ăng-ten đang phát dựa trên mức bức xạ 10 mW/cm^2.

Nhiễu

Ăng-ten phải lắp càng xa radar của tàu càng tốt và máy phát vô tuyến năng lượng cao (bao gồm hệ thống dựa trên nền tảng Inmarsat) bởi vì các thiết bị này có thể ảnh hưởng đến hiệu năng ăng-ten. Bức xạ RF từ các radar trên thực tế có thể làm hư hại ăng-ten.

Bản thân ăng-ten MNB-01 cũng có thể gây nhiễu các hệ thống vô tuyến khác.

Rất khó để đưa ra hướng dẫn chính xác về khoảng cách tối thiểu giữa radar và các máy phát vô tuyến năng lượng cao bởi vì radar và máy phát vô tuyến năng lượng cao, kiểu bức xạ, tần số và độ dài/hình dạng xung là khác nhau. Hơn nữa, ăng-ten thường được đặt trong trường gần của ăng-ten radar, đồng thời tín hiệu phản xạ từ các cột buồm, boong và các vật thể khác ở gần radar là không giống nhau giữa các tàu.

Tuy nhiên, có thể đưa ra một số hướng dẫn như sau:

Vì radar và các máy phát vô tuyến năng lượng cao phát ra một chùm tia hình quạt với chiều rộng chùm tia ngang ở vài độ và chiều rộng chùm tia đứng lên tới +/- 15°, nhiễu trong trường hợp cực đoan có thể tránh được bằng cách lắp ăng-ten ở một mức khác – tức là lắp ăng-ten tối thiểu ở góc 15° trên hoặc dưới ăng-ten radar.

Và do tác động của trường gần, nên duy trì một khoảng cách tầm 10 m (d) giữa ăng-ten radar và ăng-ten MNB-01. Do đó, cần đảm bảo khoảng cách theo chiều dọc tối đa khi lắp đặt ăng-ten MNB-01 gần một ăng-ten radar.

Lắp đặt bộ ăng-ten

1 Chọn một vị trí lý tưởng trên boong muốn lắp đặt Bộ ăng-ten. Nên lắp đặt ăng-ten tại một vị trí không có chướng ngại vật xung quanh che khuất tầm nhìn thoáng tới ăng-ten và đảm bảo không có thiết bị vô tuyến hoặc ống khói nào khác trên tàu. Thiết bị được thiết kế để hoạt động trong các phòng có phạm vi nhiệt độ từ -25 °C đến +55 °C.

2 Tìm một cột thích hợp mà có thể treo được 1,4 kg và gắn Bộ ăng-ten bằng kẹp hình chữ U như hình dưới đây. Nên lắp Bộ ăng-ten lên cột có đường kính từ 38 mm đến 45 mm (1,5 inch đến 1,7 inch).

3 Đảm bảo chọn mặt nền tốt và sạch để lắp ăng-ten.

Siết chặt cáp nối đất bằng một vít M6.

4 Kết nối các cáp giữa Thiết bị đầu cuối cơ sở và Bộ ăng-ten.

- Cáp SAT RF phải được kết nối chắc chắn với ĐẦU NỐI KIỂU N của Bộ ăng-ten.
- Cáp GPS RF phải được kết nối chắc chắn với ĐẦU NỐI SMA của Bộ ăng-ten.

5 Sau khi siết chặt các đầu nối, bọc các đầu nối bằng băng keo Butyl đi kèm trong hộp sản phẩm hoặc bôi keo trám khe silic để chống thấm.

6 Cố định cáp với cột bằng dây buộc cáp.

7 Cáp phải được uốn cong sau khi chạy một đoạn thẳng tối thiểu 100 mm từ ăng-ten. Bán kính uốn cong của cáp phải tối thiểu 50 mm.

8 Kết nối và siết chặt cáp SAT và GPS với các đầu nối trên Thiết bị đầu cuối cơ sở.

LƯU Ý

Bắt buộc phải sử dụng dụng cụ, như cờ lê, để bắt chặt cáp GPS RF và SAT với bộ ăng ten để đảm bảo lắp đặt chắc chắn.

9 Siết chặt cáp nguồn DC với đầu nối DC của Thiết bị đầu cuối cơ sở như sau.

10 Kết nối Thiết bị đầu cuối cơ sở với nguồn điện DC bằng cáp nguồn DC kèm theo trong hộp sản phẩm. Thông số kỹ thuật đề xuất là 12 V/3,6 A hoặc 24 V/1,8 A.

BẮT ĐẦU

Lắp thẻ SIM

Hệ thống Thuraya MNB-01 cần một thẻ SIM hợp lệ và hiện hoạt để truy cập mạng vệ tinh và cấu hình các cài đặt của Thiết bị đầu cuối cơ sở.

Làm theo những bước này để lắp thẻ SIM:

1. Tháo nắp thẻ SIM và lật úp xuống.
2. Để mặt tiếp xúc màu vàng của thẻ SIM úp xuống, đặt cáp ở vị trí như chỉ định và đẩy vào khe.
3. Đảm bảo thẻ SIM được lắp đúng cách. Sử dụng bộ chuyển đổi SIM có trong bao bì đóng gói.
4. Đóng và siết chặt vít của nắp thẻ SIM.

Bật nguồn MNB-01

Làm theo những bước này để bật nguồn MNB-01

- Nhấn Công tắc Bật/Tắt Nguồn ở bên trái.

- Đèn LED sáng màu xanh lá để chỉ thị có nguồn vào. Nếu đèn nhấp nháy, khi đó thiết bị đang nhận điện áp thấp hoặc điện áp cao.

Cài đặt Thiết bị đầu cuối cơ sở

LƯU Ý

Trước khi thực hiện một cuộc gọi thoại, hãy chắc chắn rằng:

- *Thẻ SIM được lắp đúng cách vào khe cắm thẻ SIM.*
- *Phải có ít nhất 2 vạch cường độ tín hiệu.*

SỬ DỤNG MNB-01

❶	Phím chức năng trái	❻	Phím kết thúc
❷	Phím chức năng phải	❼	Tai nghe (Loa nhạc chuông bên dưới)
❸	Phím OK	❽	Bàn phím (Chữ số)
❹	Nút điều hướng 4 chiều	❾	Màn hình TFT LCD 2,4 inch 65K màu
❺	Phím gửi	❿	Nút SOS

Bàn phím - Mô tả và Chức năng

Phím	Mô tả/Chức năng
	Phím chức năng trái Chức năng của phím này phụ thuộc vào văn bản hướng dẫn hiển thị trên màn hình phía trên phím này.

Phím	Mô tả/Chức năng
	Phím chức năng phải Chức năng của phím này phụ thuộc vào văn bản hướng dẫn hiển thị trên màn hình phía trên phím này.
OK	**Phím OK** Nhấn phím này sẽ chọn hoặc xác nhận chức năng được tô sáng trên màn hình.
	Nút điều hướng 4 chiều Nhấn các nút điều hướng 4 chiều để cuộn sang trái, phải, lên và xuống trên màn hình. Cho phép cuộn qua tên, số điện thoại, menu hoặc cài đặt.
SEND	**Phím gửi** Chức năng này là để thực hiện cuộc gọi khi đang nhấc ống nghe lên.
END	**Phím kết thúc** Chức năng này là để... Nhấn phím này một lần để xóa một ký tự tại một thời điểm hoặc nhấn giữ phím này để xóa toàn bộ mục nhập văn bản.Nhấn giữ phím này ở màn hình chờ sẽ khiến thiết bị khởi động lại.
SOS	**Nút SOS** Nhấn phím này để thông báo cho các liên hệ được cấu hình sẵn bằng SMS trong trường hợp khẩn cấp.
1 ๑๐ 2 abc 3 def 4 ghi 5 jkl 6 mno 7 pqrs 8 tuv 9 wxyz 0 ␣ +	**Bàn phím** Được sử dụng để nhập số hoặc ký tự. Nhấn 0 để thêm khoảng trắng khi viết văn bản. Các chức năng khả dụng tùy thuộc vào việc bạn đang nhập số điện thoại hay văn bản.
*	**Phím sao *** Khi nhập số điện thoại, bấm phím này để chèn *. Khi viết văn bản, nhấn phím này để truy cập danh sách các ký hiệu đặc biệt.
#	**Phím thăng #** Khi nhập số điện thoại, bấm phím này để chèn #. Để nhanh chóng thay đổi phương thức nhập văn bản khi viết văn bản, hãy nhấn phím này nhiều lần và kiểm tra dòng chỉ báo ở trên cùng của màn hình.

Màn hình chính

Dòng chỉ báo trạng thái điện thoại

Dòng chỉ báo mạng

Dòng chỉ báo quốc gia

Dòng chỉ báo Thời gian/Ngày tháng

Dòng phím chức năng

Dòng chỉ báo trạng thái điện thoại	Dòng chỉ báo này hiển thị các ký hiệu chỉ báo tình trạng hoạt động (cường độ tín hiệu nhận được) của thiết bị đầu cuối MNB-01.
Dòng chỉ báo mạng	Dòng chỉ báo này hiển thị trạng thái đăng ký và thông tin khu vực của thiết bị đầu cuối MNB-01 hoặc thẻ sim của nhà mạng di động GSM chuyển vùng trên mạng vệ tinh Thuraya.
Dòng chỉ báo quốc gia	Dòng chỉ báo này hiển thị thông tin Quốc gia.
Dòng chỉ báo Thời gian/Ngày tháng	Dòng chỉ báo Thời gian/Ngày tháng mặc định hiển thị thời gian UTC và có thể được cài đặt để hiển thị múi giờ địa phương nếu cần thiết.
Dòng phím Chức năng	Dòng phím Chức năng này hoạt động bằng cách sử dụng các phím chức năng Trái hoặc Phải cùng phím (OK) để truy cập các menu và phương tiện điều khiển.

Ký hiệu chỉ báo trạng thái

Bảng bên dưới giải thích ý nghĩa của từng chỉ báo trạng thái được hiển thị trong Màn hình chính.

Ký hiệu chỉ báo trạng thái	Mô tả
	Tín hiệu vệ tinh
	Thanh trạng thái
	Tắt sóng radio
	Tín hiệu yếu. Đảm bảo tầm nhìn đến vệ tinh được rõ nét
	Chuyển vùng
	Cuộc gọi hiện hoạt
	Tắt tiếng
	Im lặng
	Chuyển cuộc gọi
	Đang kết nối GmPRS (biểu tượng nhấp nháy trong khi đang kết nối GmPRS)
	GmPRS được tạm dừng
	Biểu tượng Cổng RA
	Biểu tượng Cổng VÀO

Ký hiệu chỉ báo trạng thái	Mô tả
	SOS được kích hoạt
	Tin nhắn SOS
	SMS chưa đọc
	Hộp thư thoại
	Hộp thư thoại + SMS
	Hộp thư đến SMS đầy
	Theo dõi tin nhắn
	Theo dõi được kích hoạt
	Báo thức
	Lời nhắc lịch trình
	Đang gửi và đang nhận dữ liệu từ một thiết bị bên ngoài
	Biểu tượng Bắt đầu Đánh bắt

Thực hiện/Kết thúc cuộc gọi thoại

LƯU Ý

Trước khi thực hiện cuộc gọi thoại, vui lòng đảm bảo rằng MNB-01 đã đăng ký mạng và chỉ báo trạng thái cường độ tín hiệu phải được bật ( ). Phải có ít nhất 2 vạch cường độ tín hiệu.

Để thực hiện cuộc gọi từ Thiết bị đầu cuối cơ sở, hãy nhấc ống nghe khỏi giá đỡ và quay số.

+<mã quốc gia><số điện thoại> và nhấn phím SEND

hoặc

00<mã quốc gia><số điện thoại> và nhấn phím SEND

LƯU Ý

Đối với các cuộc gọi thoại đang quay số, bạn cũng có thể nhấn giữ phím 0 để dùng '+' thay cho"00" ở đầu chuỗi số đã quay số ('+'<mã quốc gia><số điện thoại>).

Để kết thúc cuộc gọi, hãy đặt lại ống nghe lên giá đỡ.

Nhận cuộc gọi

Khi có cuộc gọi đến, thiết bị đầu cuối MNB-01 sẽ:

- Đổ chuông
- Số điện thoại của bên gọi sẽ được hiển thị trên màn hình. Tên liên hệ tương ứng sẽ được hiển thị nếu số điện thoại được lưu trong danh bạ.

Để trả lời cuộc gọi đến, hãy nhấc ống nghe từ giá đỡ hoặc từ điện thoại analog nếu đã kết nối trước đó.

Điều chỉnh âm lượng trong khi gọi

Sử dụng Phím Chức năng Trái / Phải để điều chỉnh âm lượng.

Sử dụng Menu chính

Sơ đồ dòng chảy của Menu

Tin nhắn

1. Hội thoại mới
2. Hộp thư đến
3. Nháp
4. Tin nhắn đã gửi
5. Hộp thư đi
6. Mẫu tin
7. Cài đặt [C]
8. Thông tin tin nhắn
9. Tình trạng bộ nhớ
10. Xóa tin nhắn [A]

Danh bạ

1. Tìm kiếm
2. Thêm danh bạ
3. Nhóm
4. Quay số nhanh
5. Xóa [C]
6. Tình trạng bộ nhớ

Nhật kí cuộc gọi

1. Cuộc gọi nhỡ
2. Cuộc gọi đã nhận
3. Cuộc gọi đi
4. Xóa [C]
5. Thời gian gọi

Sắp xếp

1. Lịch
2. Máy tính

Đồng hồ

1. Báo thức
2. Giờ thế giới
3. Thời gian/Ngày tháng

Âm thanh

1. Nhạc chuông [C]
2. Kiểu chuông [C]
3. Âm bàn phím [C]
4. Chuông khởi động [C]
5. Âm lượng [C]

Mạng

1. Chế độ mạng [C]
2. Đăng ký SAT [C]
3. Ưu tiên [C]
4. Chọn vệ tinh [C]
5. Chi tiết Vệ tinh & Tín hiệu

Bảo mật

1. Mã pin (SIM) [C]
2. Mã bảo mật [A]
3. Mã chặn cuộc gọi [C]
4. Cho phép quay số [C]
5. Nhóm người dùng đóng [C]
6. Số IMEI
7. Phiên bản phần mềm
8. Reset mềm [A]
9. Khôi phục cài đặt gốc [A]
10. Ghép nối SIM-thiết bị [A]
11. Mã xác nhận máy chủ từ xa [A]
12. Quyền Admin
13. Gọi thuyền viên [C]
14. Chức năng thuyền trưởng
15. Cổng NMEA [C]
16. Cập nhật phần mềm [A]

Cài đặt

1. Điện thoại
2. Cuộc gọi [C]
3. GmPRS [A]
4. Ngôn ngữ [C]
5. Kết nối dữ liệu [C]
6. Cài đặt wizard [C]
7. Số điện thoại của tôi [C]
8. Cảnh báo sự kiện [A]
9. GPIO [A]

Định vị

1. Vị trí hiện tại
2. Điểm tham chiếu
3. Kiểu hệ thống định vị [C]

SOS [C]

1. Người nhận tin nhắn
2. Tin nhắn SOS (SMS)
3. Email SOS
4. Chu kì tin nhắn
5. Định dạng xuất dữ liệu

Vị trí

1. Theo dõi [A]
2. Geofence [A]
3. Chi tiết tàu thuyền & đánh cá
4. Trạng thái cổng
5. Trạng thái đánh bắt
6. Cài đặt [A]
7. Danh sách nhật ký [A]

LƯU Ý

- *Để truy cập menu có ký hiệu chỉ báo [C], hãy kích hoạt chế độ Thuyền trưởng.*
- *Để truy cập menu có ký hiệu chỉ báo [A], hãy kích hoạt chế độ Quản trị viên.*

Bạn có thể truy cập Menu chính bằng cách nhấn phím Chức năng bên trái [—] hoặc phím [OK] từ Màn hình chính.

Menu chính bao gồm 12 tùy chọn menu, trong đó mỗi tùy chọn menu đều có menu phụ tương ứng.

Bạn có thể sử dụng các nút điều hướng 4 chiều để điều hướng đến tùy chọn menu mong muốn và nhấn [OK] để xác nhận lựa chọn của bạn. Bạn cũng có thể thoát menu hoặc menu phụ và quay lại Màn hình chính bất cứ lúc nào bằng cách nhấn phím [END] hoặc nhấn phím Chức năng bên phải [—] liên tục nhiều lần.

Bảng dưới đây tóm tắt các chức năng trong mỗi tùy chọn menu:

Biểu tượng	Mô tả
	Tin nhắn Menu này quản lý tin nhắn người dùng.
	Danh bạ Menu này quản lý danh bạ người dùng.
	Nhật kí cuộc gọi Menu này cho phép quản lý lịch sử cuộc gọi.
	Sắp xếp Menu này chứa các công cụ tiện ích như Lịch và máy tính.
	Đồng hồ Menu này được dùng để đặt ngày và giờ. Menu này cũng được dùng để thiết lập báo thức.
	Âm thanh Menu này được dùng để cấu hình âm thanh đang được phát trên thiết bị cho các tác vụ tương ứng.
	Mạng Menu này cấu hình các cài đặt mạng của thiết bị đầu cuối.
	Bảo mật Menu này được truy cập trong chế độ Quản trị viên để cấu hình mã sim và thiết bị cũng như quyền truy cập để đặt lại.
	Cài đặt Menu này được truy cập trong chế độ Quản trị viên để cấu hình mã sim và thiết bị cũng như quyền truy cập để đặt lại.
	Định vị Menu này giúp ích cho người dùng với các chức năng định vị.
	SOS Menu này được dùng để quản lý nút SOS cảnh báo trong trường hợp khẩn cấp.
	Vị trí Menu này được dùng để quản lý các dịch vụ giá trị gia tăng của thiết bị tích hợp sẵn.

Tin nhắn

Khi bạn chọn menu tin nhắn, bạn sẽ thấy menu phụ bên dưới.

Hội thoại mới

Bạn sẽ có thể tạo SMS mới bằng cách nhập văn bản hoặc chọn văn bản từ một mẫu tin tiêu chuẩn và gửi dưới hình thức SMS hoặc email do người dùng xác định.

1. Để gửi một tin nhắn mới, hãy vào **Menu** > **Tin nhắn** > **Hội thoại mới** bạn có thể chọn gửi SMS, SMS đến email hoặc Fax.
2. Nhập tin nhắn.
3. Lựa chọn **Tùy chọn** > **Gửi**.
4. Thêm thông tin của người nhận. Bạn có thể thêm tối đa 20 người nhận.
5. Chọn **Gửi**.

LƯU Ý

Số lượng ký tự tối đa của tin nhắn là 160 ký tự (tiếng Anh).

Bạn cũng có thể lưu các tin nhắn chưa hoàn thành dưới dạng thư nháp bằng cách nhấn **Tùy chọn** > **Lưu thành bản nháp**.

Hộp thư đến

Khi nhận được một tin nhắn SMS đến, bạn sẽ có thể xem nội dung tin nhắn trong menu này.

Dung lượng lưu trữ tối đa cho Hộp thư đến là 250.

Bạn có thể chọn trả lời, chuyển tiếp, lưu SMS dưới dạng mẫu tin để tham khảo về sau hoặc xóa bằng cách chọn Tùy chọn.

Người gửi SMS đến cũng có thể được lưu dưới dạng một liên hệ.

LƯU Ý

- *Có thể xóa tin nhắn người dùng khỏi chế độ người dùng hoặc chế độ thuyền trưởng nhưng không thể xóa tin nhắn thông báo (thời tiết, báo động/cảnh báo, tin tức, thông tin).*
- *Chỉ có thể xóa tin nhắn thông báo ở chế độ quản trị viên*

Nháp

Bạn có thể tạo nháp, sao chép để dán ở bất cứ đâu cần thiết, lưu làm mẫu tin hoặc sử dụng về sau.

Dung lượng lưu trữ tối đa cho Thư nháp là 100.

Tin nhắn đã gửi

Bạn có thể xem, chuyển tiếp hoặc sao chép vào các mẫu tin nhắn đã gửi trước đó.

Dung lượng lưu trữ tối đa cho Thư đã gửi là 150.

Hộp thư đi

Hộp thư đi chứa các tin nhắn chưa được gửi. Bạn có thể thực hiện các hoạt động tương tự như trong các mục đã gửi.

Dung lượng lưu trữ tối đa cho Thư đang gửi là 50.

Mẫu tin

Các mẫu tin đã xác định hoặc đã lưu có thể được gửi đi tức thì. Bạn có thể sửa đổi mẫu tin hiện có hoặc tạo mẫu tin mới của riêng mình.

Dung lượng lưu trữ tối đa cho Mẫu thư là 25.

Cài đặt

Phần này chứa thông tin quan trọng về các trung tâm theo dõi email và SMS cần cài đặt để phục vụ mục đích theo dõi. Kích hoạt chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

Bạn cũng có thể kích hoạt thông báo báo cáo trạng thái gửi và bật/tắt chức năng trả lời yêu cầu.

Có thể chọn các tùy chọn về hiệu lực là Tối đa, 1 Giờ, 6 Giờ, 1 Ngày, 3 Ngày và 1 Tuần.

LƯU Ý

Mức cài đặt tối đa tùy theo nhà mạng.

Chọn máy chủ SMS hoặc máy chủ GmPRS cho chế độ Bearer (Dữ liệu).

Thông tin tin nhắn

Menu này được dùng để hiển thị thông tin nhận được từ hệ thống. Kích hoạt chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng để truy cập menu Ngôn ngữ trong mục cài đặt menu chính.

Tình trạng bộ nhớ

Bạn có thể thấy bộ nhớ tổng cộng và bộ nhớ đã sử dụng của thiết bị. Dung lượng lưu trữ tối đa khả dụng trong điện thoại là 550 (Hộp thư đến: 250, Thư nháp: 100, Thư đã gửi: 150, Hộp thư đi: 50).

Xóa tin nhắn

Menu này được dùng khi bạn muốn xóa SMS khỏi tất cả các menu trong mục Tin nhắn. Kích hoạt chế độ quản trị viên.

Danh bạ

Menu danh bạ giúp bạn quản lý sổ địa chỉ bằng cách lưu và sửa danh bạ trên thiết bị của mình.

Tìm kiếm

Menu này được dùng để tìm một liên hệ được lưu trong thiết bị. Nhập tên bằng bàn phím.

Thêm danh bạ

Bạn có thể thêm liên hệ và lưu bằng menu này. Nhập số điện thoại và nhấn phím **OK**. Hoặc vào **Danh bạ** > **Thêm danh bạ**.

Nhóm

Bạn có thể tạo mới hoặc sửa đổi các nhóm liên hệ hiện có. Có thể đặt nhạc chuông cụ thể cho mỗi nhóm và điều này cũng hữu ích trong việc gửi SMS theo nhóm. Bạn có thể tạo tối đa 9 nhóm.

Quay số nhanh

Menu này được dùng để gán số liên hệ làm số quay nhanh từ 1 đến 9. Có thể chỉnh sửa các số này khi cần thiết. Để thêm liên hệ vào Quay số nhanh, hãy vào **Menu** > **Danh bạ** > **Quay số nhanh**. Chọn phím mong muốn và chọn **Tùy chọn** > **Gán**.

Xóa

Bạn có thể xóa danh bạ từng người một hoặc tất cả cùng lúc. Kích hoạt chế độ quản trị viên.

Tình trạng bộ nhớ

Bạn có thể xem dung lượng bộ nhớ khả dụng dành cho danh bạ trên điện thoại. Bạn có thể lưu tối đa 255 danh bạ.

LƯU Ý

Liên hệ hoặc bộ nhớ trên sim không được hiển thị.

Nhật kí cuộc gọi

Cuộc gọi nhỡ

Bạn có thể xem danh sách cuộc gọi nhỡ và lưu vào danh bạ, hoặc xóa đi hay quay số bằng cách nhấn phím (SEND).

LƯU Ý

Có thể xóa cuộc gọi nhỡ khỏi chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng

Cuộc gọi đã nhận

Bạn có thể xem danh sách cuộc gọi đã nhận và lưu vào danh bạ, hoặc xóa đi hay quay số bằng cách nhấn phím (SEND).

LƯU Ý

Có thể xóa cuộc gọi đã nhận khỏi chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng

Cuộc gọi đi

Bạn có thể xem danh sách cuộc gọi đi và lưu vào danh bạ, hoặc xóa đi hay quay số bằng cách nhấn phím (SEND).

LƯU Ý

Có thể xóa cuộc gọi đi khỏi chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng

Xóa

Bạn có thể xóa danh sách cuộc gọi theo một hoặc tất cả các loại cùng lúc. Kích hoạt chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

Thời gian gọi

Bạn có thể xem thời gian gọi theo loại hoặc xem danh kết hợp tất cả cuộc gọi. Có thể xem thời lượng sử dụng GmPRS trong menu này. Có thể thiết lập tất cả các thời lượng trong chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

LƯU Ý

Mỗi nhật ký có thể lưu trữ tối đa 20 bản ghi và hiển thị thời gian gọi và thời điểm gọi.

Sắp xếp

Menu này được dùng để truy cập các công cụ tiện ích như lịch và máy tính.

Lịch

Bạn có thể đặt lời nhắc trong thiết bị này. Có thể xem lời nhắc dưới dạng danh sách hoặc sửa đổi khi cần thiết.

1 Chọn ngày mà bạn muốn thêm lời nhắc.

2 Thêm lời nhắc tại dữ liệu đã chọn bằng cách nhấn **Tùy chọn** > **Thêm** và lưu lại.

3 Đặt chi tiết báo thức.

Bạn cũng có thể xem danh sách lời nhắc của lịch trình, xóa đi, chuyển đến ngày cụ thể hoặc đặt thông tin chi tiết về Ngày bắt đầu của Tuần trong menu này.

Máy tính

Bạn có thể sử dụng máy tính khi cần.

LƯU Ý

- *Nhấn giữ ngắn * để chọn dấu chấm hoặc dấu %*
- *Nhấn giữ lâu * để thay đổi giữa chấm (dấu thập phân) và dấu %*
- *Nhấn **#** để chọn dấu - (Dấu âm)*

Đồng hồ

Bạn có thể đặt báo thức, ngày và giờ trong menu này.

Báo thức

Bạn có thể xem và sửa danh sách báo thức.

1 Chọn một ngày trong tuần (Có thể chọn nhiều ngày).

2 Nhập thời gian.

3 Chọn âm thanh báo thức.

4 Bật/Tắt báo thức.

5 Nhấn **Lưu** để áp dụng thay đổi.

VI

Giờ thế giới

Bạn có thể xem giờ thế giới ở các khu vực khác nhau bằng cách chọn vị trí trong bản đồ thế giới. Chọn thành phố của bạn bằng các phím điều hướng và nhấn nút OK để lưu lại. Bạn sẽ thấy rằng giờ thế giới được căn chỉnh theo thành phố được chọn vào lần tới khi bạn vào menu giờ thế giới.

LƯU Ý

Giờ thế giới được tính dựa trên giờ địa phương đã đặt. Do đó giờ địa phương không chính xác sẽ dẫn đến giờ thế giới không chính xác.

Thời gian/Ngày tháng

Bạn có thể đặt thời gian và ngày tháng cho thiết bị của mình theo định dạng bạn chọn (Giải thích cách thực hiện bằng ảnh chụp nhanh).

Âm thanh

Bạn có thể quản lý âm thanh của các hoạt động trên thiết bị trong menu này. Kích hoạt chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

Nhạc chuông

Bạn có thể xem và đặt loại nhạc chuông cần thiết.

Kiểu nhạc chuông

Bạn có thể bật hoặc tắt âm thanh đổ chuông.

Âm bàn phím

Bạn có thể bật hoặc tắt âm bàn phím.

Chuông khởi động

Bạn có thể bật hoặc tắt chuông khởi động.

Âm lượng

Khi cần, bạn có thể thay đổi mức âm lượng từ mức mặc định được cài đặt trên thiết bị.

Mạng

Bạn có thể quản lý cài đặt mạng của thiết bị bằng chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng. Và bạn có thể kiểm tra “Chi tiết Vệ tinh & Tín hiệu” bằng chế độ người dùng.

Chế độ mạng

Chế độ này cho phép bạn chọn phương thức kết nối mạng tự động hay thủ công.

1 Vào **Menu** > **Mạng** > **Chế độ mạng** và bạn có thể chọn **Tự động** hoặc **Thủ công**.

2 Chọn **OK**.

Đăng ký SAT

Nếu biểu tượng SAT trên màn hình nhấp nháy, bạn có thể không thực hiện hoặc nhận được các cuộc gọi qua vệ tinh (SAT). Trong trường hợp này, bạn có thể cập nhật trạng thái đăng ký SAT theo cách thủ công bằng cách vào **Menu** > **Mạng** > **Đăng ký SAT**.

Ưu tiên

Hiển thị danh sách các mạng ưu tiên đã đăng ký trên thẻ SIM của bạn. Bạn có thể thêm hoặc xóa các mục trong danh sách này.

Chọn vệ tinh

Chọn vệ tinh bạn muốn liên lạc. Bạn có thể chọn Tự động, T2 hoặc T3.

Chi tiết Vệ tinh & Tín hiệu

Cho biết Khu vực, Vệ tinh, Chùm Điểm, LAI, RSSI, SQI, IMEI, IMSI, ICCID, Tốc độ, Độ cao, định vị GPS cuối

Bảo mật

Bạn có thể quản lý cài đặt bảo mật thiết bị bằng chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

CẢNH BÁO

Không để mất mật khẩu hoặc mã mới nếu đã thay đổi từ mật khẩu hoặc mã mặc định. Bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc có thể yêu cầu khôi phục cài đặt gốc nếu bạn mất mật khẩu. Vui lòng tham khảo trang 55 để biết thêm thông tin về khôi phục cài đặt gốc.

Mã pin (SIM)

Thuyền trưởng có thể kích hoạt và đặt mã pin (SIM). Nếu nhập mã pin (SIM) sai ba lần, thiết bị đầu cuối sẽ bị khóa và phải nhập đúng mã PUK để truy cập lại thiết bị đầu cuối.

Bạn đã nhận được mã PIN và mã PUK cùng với thẻ SIM. Nhập mã PIN1 sau khi chọn Bật.

Mã bảo mật

Mã bảo mật là chức năng khóa MarineStar. Thuyền trưởng có thể kích hoạt và thiết lập mã bảo mật thiết bị. Khi bị mất mã bảo mật, vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Nếu thay đổi mã khác với giá trị mặc định, vui lòng ghi nhớ hoặc lưu mã vào một quyển sổ. Nếu không ghi lại hoặc bị quên mã, bạn sẽ phải gửi thiết bị đầu cuối về nhà cung cấp để sửa chữa, và thủ tục đó không nằm trong danh mục bảo hành.

LƯU Ý

Mã bảo mật ban đầu của MNB-01 là '0000' và mã này có thể được thay đổi trong menu Thay đổi mã.

Mã chặn cuộc gọi

Thuyền trưởng có thể nhập mã chặn cuộc gọi cho các chức năng hạn chế cuộc gọi. Mã chặn cuộc gọi khác nhau tùy nhà cung cấp dịch vụ và cần được nhà cung cấp dịch vụ cấp khi bạn bắt đầu sử dụng thiết bị đầu cuối. Khi bị mất mã khóa, vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Cho phép quay số

Thuyền trưởng có thể xem và sửa đổi các cài đặt cho phép quay số. Cho phép quay số là một chức năng trong đó chỉ có thể thực hiện được cuộc gọi đến các số được xác định trước. Để thêm mã số mới thì cần phải nhập mã PIN2.

Nhóm người dùng đóng

Thuyền trưởng có thể bật/tắt và thiết lập cài đặt trước cho Nhóm người dùng đóng (CUG). Để sử dụng chức năng CUG, vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết chi tiết.

Số IMEI

Bạn có thể xem số IMEI.

Phiên bản phần mềm

Bạn có thể xem phiên bản phần mềm.

Reset mềm

Quản trị viên có thể đặt lại MNB-01 mà không làm mất cài đặt cá nhân như danh bạ hoặc tin nhắn.

Khôi phục cài đặt gốc

Tính năng Khôi phục cài đặt gốc sẽ khôi phục cài đặt về trạng thái như khi thiết bị đầu cuối được bàn giao ở chế độ quản trị viên. Bạn sẽ mất các cài đặt tùy chỉnh như danh bạ, tin nhắn, theo dõi, SOS và mọi thông tin được lưu trên thiết bị đầu cuối.

Ghép nối SIM thiết bị

Tính năng này cho phép khóa chức năng thiết bị bằng một thẻ SIM đặc biệt ở chế độ quản trị viên. Nếu bạn lắp một thẻ SIM khác không được ghép nối với thiết bị đầu cuối thì cần phải nhập mã bảo mật PIN đặc biệt để sử dụng thiết bị đầu cuối. Vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết chi tiết về mã bảo mật PIN đặc biệt. Khi bị mất mã bảo mật PIN, vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Nếu thay đổi mã khác với giá trị mặc định, vui lòng ghi nhớ hoặc lưu mã vào một quyển sổ. Nếu không ghi lại hoặc bị quên mã, bạn sẽ phải gửi thiết bị đầu cuối về nhà cung cấp để sửa chữa, và thủ tục đó không nằm trong danh mục bảo hành.

Mã xác nhận máy chủ từ xa

Bạn có thể quản lý các phương thức xác thực tích hợp máy chủ từ xa bên thứ ba bằng cách sử dụng chế độ quản trị viên.

LƯU Ý

Có thể nhập bốn đến tám chữ số cho mã PIN xác thực.

Quyền Admin

Bạn có thể bật/tắt chức năng Quyền Admin và quản lý mật khẩu cấp quản trị viên cho thiết bị bằng cách sử dụng chế độ quản trị viên. Khi bị mất mật khẩu quản trị, vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Nếu thay đổi mật khẩu khác với giá trị mặc định, vui lòng ghi nhớ hoặc lưu mã vào một quyển sổ. Nếu không ghi lại hoặc bị quên mã, bạn sẽ phải gửi thiết bị đầu cuối về nhà cung cấp để sửa chữa, và thủ tục đó không nằm trong danh mục bảo hành.

LƯU Ý

Mật khẩu quản trị viên ban đầu của MNB-01 là '00000000' và mật khẩu này có thể được thay đổi trong menu Thay đổi mật khẩu.

Gọi thuyền viên

Thuyền trưởng có thể cho phép thuyền viên trên tàu sử dụng các dịch vụ trả trước của Thuraya bằng cách quay một đầu số. Tính năng này được quản lý hoàn toàn trong menu này.

Chức năng thuyền trưởng

Bạn có thể bật/tắt chức năng Thuyền trưởng và quản lý mật khẩu cấp thuyền trưởng cho thiết bị bằng cách sử dụng chế độ quản trị viên.

LƯU Ý

Mật khẩu thuyền trưởng ban đầu của MNB-01 là '00000000' và mật khẩu này có thể được thay đổi trong menu Thay đổi mật khẩu.

Cổng NMEA

Bạn có thể bật/tắt cổng khi cần bằng chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

Cập nhật phần mềm

Bạn có thể chọn một trong ba cách nâng cấp (1. Chỉ nâng cấp, 2. Nâng cấp và khôi phục cài đặt gốc, 3. Nâng cấp và tải cài đặt) để thực hiện cập nhật phần mềm mới. Quyền truy cập vào chức năng này khả dụng ở chế độ quản trị viên

Cài đặt

Bạn có thể quản lý cài đặt thiết bị bằng chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

Điện thoại

Bạn có thể quản lý hình nền và độ tương phản LCD bằng chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng. Có thể quản lý menu tắt Điện Đèn chiếu hậu.

Cuộc gọi

Bạn có thể quản lý cài đặt cuộc gọi, danh sách được phép và danh sách không được phép các số điện thoại cũng như gửi số của mình dưới dạng SMS cho người yêu cầu bằng chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

1. **Cuộc gọi chờ**
   Tính năng Cuộc gọi chờ cho phép bạn nhận một cuộc gọi đến trong khi đang diễn ra một cuộc gọi hiện hoạt bằng cách giữ máy hoặc kết thúc cuộc gọi hiện thời để nhận cuộc gọi đang chờ. Nếu muốn sử dụng chức năng này, bạn phải đăng ký dịch vụ tương ứng từ nhà cung cấp dịch vụ.
2. **Chuyển hướng cuộc gọi**
   Tính năng này chuyển hướng một cuộc gọi đến tới một số điện thoại cụ thể.
3. **Chặn cuộc gọi**
   Để sử dụng dịch vụ chặn cuộc gọi, bạn phải biết mật khẩu chặn của SIM tương ứng và bạn phải đăng ký dịch vụ tương ứng từ nhà cung cấp dịch vụ.
4. **Hộp thư thoại**
   Thiết lập số hộp thư thoại mới.
5. **Âm DTMF**
   Đặt âm DTMF cho cuộc gọi ARS. Để bật chức năng này, hãy chọn Bật và bấm phím giữa để hoàn tất cài đặt.
6. **Gửi số của mình**
   Quyết định xem bạn có muốn gửi số của mình cho người nhận khi đang thực hiện cuộc gọi hay không.

7. Chi phí

Dịch vụ này cho phép bạn kiểm soát cước phí các cuộc gọi đi. Xin lưu ý rằng chi phí thực tế có thể khác với chi phí tính toán.

8. Trình quản lý cuộc gọi

Chức năng này cho phép bạn thiết lập danh sách các liên hệ bị chặn (Danh sách đen) hoặc các liên hệ được phép (Danh sách trắng). Kích hoạt chế độ quản trị viên. Bạn có thể lưu tối đa 25 liên hệ vào Danh sách đen và Danh sách trắng tương ứng.

GmPRS

Bạn có thể quản lý loại APN và bật/tắt cài đặt từ chối tự động bằng chế độ quản trị viên.

Có sẵn 3 APN Thuraya. Chọn một tên điểm truy cập để dùng nếu có nhiều hơn một tên điểm truy cập.

- GET (mặc định, không nén)
- GETLC (độ nén thấp, hình ảnh sẽ được nén)
- GETHC (độ nén cao, hình ảnh sẽ không được tải xuống)

Tính năng Tự động từ chối quyết định việc có từ chối cuộc gọi đến khi kết nối GmPRS đang hoạt động hay không.

Ngôn ngữ

Bạn có thể quản lý lựa chọn đa ngôn ngữ cho hệ thống và ngôn ngữ nhập văn bản bằng chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng. Bạn cũng có thể bật/tắt văn bản tự động.

LƯU Ý

Một số ngôn ngữ có thể không có sẵn do yêu cầu khu vực. Vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Kết nối dữ liệu

Bạn có thể quản lý cài đặt cổng nối tiếp RS-232 bằng chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

Bạn cũng có thể cấu hình quá trình nâng cấp phần mềm hoặc cổng kết nối dữ liệu để sử dụng dữ liệu GPS. Cổng nối tiếp được hỗ trợ như một cổng truyền Dữ liệu. Tốc độ của cổng Nối tiếp có thể được lựa chọn từ một trong 8 tốc độ có sẵn.

Cài đặt Wizard

Bạn có thể thực hiện lập trình các cài đặt cơ bản bằng menu dễ sử dụng này trong chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

Số điện thoại của tôi

Bạn có thể đăng ký số điện thoại thực hiện cuộc gọi thoại bằng thẻ sim bằng chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

Cảnh báo sự kiện

Bạn có thể bật/tắt một số cấp độ kích hoạt cảnh báo hữu ích từ thiết bị đến SMS bằng chế độ quản trị viên.

Những thay đổi trạng thái Cường độ tín hiệu, Ăng-ten GPS, Chu trình công suất, Đặt lại, GPIO1, GPIO2, Sim VÀO/RA và Bật/Tắt chế độ Quản trị viên được cấu hình là các sự kiện trên thiết bị đầu cuối. Trạng thái hiện tại có thể được báo cáo đến máy chủ nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với trạng thái bất kỳ trước đó.

Chức năng GPIO

Bạn có thể bật/tắt chức năng GPIO để cài đặt giao diện cổng vào/cổng ra cho thiết bị cảnh báo bên ngoài bằng chế độ quản trị viên.

Định vị

Vị trí hiện tại

Xem vị trí hiện tại của bạn hoặc sử dụng điểm tham chiếu hiện tại để tìm vị trí tương đối và gửi tọa độ hiện tại của bạn qua SMS hoặc email.

Điểm tham chiếu

Định vị bằng cách sử dụng điểm tham chiếu mới hoặc điểm tham chiếu hiện có. Bạn có thể gửi điểm tham chiếu qua SMS hoặc email đến MNB-01 hoặc các thiết bị đầu cuối đã kích hoạt SMS/Email khác.

Kiểu hệ thống định vị

Bạn có thể chọn hai kiểu hệ thống định vị bằng chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

SOS

MNB-01 cho phép bạn gửi tin nhắn SOS (SMS/email) đến người nhận được xác định trước chỉ bằng cách nhấn nút SOS trong trường hợp khẩn cấp. Kích hoạt chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

Nhấn và giữ nút Báo động trong 2 giây để kích hoạt. Khi được kích hoạt, biểu tượng SOS sẽ được hiển thị và nhấp nháy trên thanh trạng thái tùy theo cấu hình của bạn. Ngoài ra, màn hình chờ cũng sẽ nhấp nháy màu đỏ. Để hủy kích hoạt, hãy nhấn giữ nút Báo động trong 2 giây.

Người nhận tin nhắn

Bạn có thể xem và sửa đổi tối đa 5 người nhận SMS hoặc email.

Tin nhắn SOS (SMS)

Bạn có thể chỉnh sửa văn bản cần gửi trong tin nhắn SOS được gửi dưới dạng SMS.

Email SOS

Bạn có thể chỉnh sửa văn bản cần gửi trong tin nhắn SOS gửi dưới dạng email.

Chu kì tin nhắn

Bạn có thể đặt khoảng thời gian giữa các lần truyền SOS từ thiết bị (từ 3 phút đến 24 giờ một lần).

Định dạng xuất dữ liệu

Bạn có thể đặt định dạng xuất dữ liệu của tin nhắn SOS.

Vị trí

Theo dõi

Có bốn loại theo dõi có sẵn – Theo khu vực, khoảng cách, thời gian và tốc độ. Kích hoạt chế độ quản trị viên.

LƯU Ý

- *Sau khi được nhập hoặc truy cập, mỗi mục nhập Đa giác phải được lưu cùng với khu vực để tránh tình trạng xóa dữ liệu đã nhập.*
- *Trong mỗi loại theo dõi, cài đặt khoảng thời gian tối thiểu là 3 phút và tối đa là 10 ngày.*

Đối với loại Khu vực, bạn có thể nhập 10 đa giác tạo thành từ 3 đến 100 tọa độ địa lý theo định dạng do người dùng chọn. Có thể đổi tên mỗi khu vực, đồng thời mỗi đa giác cần phải tuần tự và hoàn chỉnh.

Đối với loại Khoảng cách, bạn có thể nhập từ 0,00 km đến 999,99 km.

Đối với loại Tốc độ, bạn có thể nhập giới hạn tốc độ dưới (0 km) và giới hạn tốc độ trên (999 km).

Đối với loại Thời gian, bạn có thể nhập từ 3 phút đến 10 ngày cho tần suất của tin nhắn đi.

Geofence

Có hai loại geofence (hàng rào địa lý) có sẵn – Vùng cấm và vùng tắt sóng radio. Bạn có thể đặt 10 đa giác từ 3 đến 100 tọa độ địa lý tương ứng. Kích hoạt chế độ quản trị viên.

LƯU Ý

- *Sau khi được nhập, mỗi mục nhập Đa giác phải được lưu cùng với khu vực để tránh tình trạng xóa dữ liệu đã nhập.*
- *Cứ mỗi 15 phút thì các tác vụ kiểm tra chạy ngầm sẽ được tiến hành.*

1. Vùng cấm

Chức năng này sẽ kích hoạt âm cảnh báo trên thiết bị đầu cuối nếu bạn tiến vào vùng cấm được xác định trước. Các âm cảnh báo sẽ dừng nếu bạn đi ra khỏi vùng cấm. Thiết bị đầu cuối sẽ gửi SMS khi tàu di chuyển vào hoặc ra khỏi khu vực được xác định trước.

2. Vùng tắt sóng radio

Chức năng này sẽ tắt chức năng truyền phát tín hiệu của thiết bị đầu cuối nếu bạn tiến vào vùng tắt sóng radio được xác định trước. Chức năng truyền phát sẽ hoạt động nếu bạn trở lại khu vực được phép. Và thiết bị đầu cuối sẽ gửi SMS khi tàu di chuyển vào hoặc ra khỏi khu vực được xác định trước.

Chi tiết tàu thuyền & đánh cá

Menu này được thiết kế đặc biệt để giúp ngư dân ghi lại và gửi dữ liệu đánh bắt cá chi tiết. Bạn có thể nhập loại cá hoặc mã loại/loài cá cụ thể (từ 1 đến 50) và trọng lượng (1 đến 99.999 kg) cá đánh bắt được. Bạn cũng có thể nhập thông tin chi tiết của tàu như tên tàu, số đăng ký, mã IMO và loại thiết bị (từ 1 đến 5) dùng để đánh bắt. Kích hoạt chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng để truy cập chi tiết tàu thuyền và menu thiết bị đánh bắt.

LƯU Ý

Nếu cần số liệu ở một định dạng khác, có thể thiết lập ở phía máy chủ từ xa.

LƯU Ý

- *Độ dài ký tự tối đa khả dụng cho SMS bằng tiếng Anh: 807*
- *Độ dài ký tự tối đa khả dụng cho SMS không sử dụng tiếng Anh: 267*
- *Độ dài ký tự tối đa khả dụng cho email (chỉ tiếng Anh): 9*

Trạng thái cổng

Bạn có thể thay đổi trạng thái cổng vào/cổng ra ở cả ba chế độ. Khi đã thiết lập máy chủ cấu hình, thiết bị này có thể gửi SMS báo cáo đến máy chủ khi bạn đang thay đổi trạng thái này.

Trạng thái đánh bắt

Bạn có thể thay đổi trạng thái đánh bắt ở cả ba chế độ. Khi đã thiết lập máy chủ cấu hình, thiết bị này có thể gửi SMS báo cáo đến máy chủ khi bạn đang thay đổi trạng thái này.

VI

LƯU Ý

- *Bạn chỉ có thể kích hoạt cổng ra sau khi bắt đầu đánh bắt và kích hoạt cổng vào sau khi dừng đánh bắt.*
- *Nhấn giữ phím điều hướng lên trong màn hình chờ có thể vào menu báo cáo về cá.*

Cài đặt

Bạn có thể đặt danh sách người nhận dữ liệu theo dõi (tối đa 5 – SMS/Email), định dạng đầu ra đã xác định (Ví dụ: định dạng Google) theo mong muốn của người nhận, thay đổi định dạng trả lời lại, nhập chi tiết máy chủ cấu hình từ xa/Mã ngắn cho tích hợp nền tảng theo dõi của bên thứ ba và xác định khoảng thời gian chưa gửi. Có thể truy cập vào chức năng này trong chế độ quản trị viên.

LƯU Ý

Khoảng thời gian chưa gửi là khoảng thời gian của một bộ hẹn giờ cụ thể để kiểm tra xem có bất kỳ SMS báo cáo lỗi nào tồn tại hay không khi tính năng theo dõi đang hoạt động. Nếu giá trị bằng 0, bộ hẹn giờ sẽ không được bắt đầu khi bắt đầu theo dõi.

Định dạng nâng cao bao gồm: Ngày giờ, Hệ tọa độ địa lý, Lộ trình GPS, Tốc độ, Cao độ, Định vị GPS, RSSI, phiên bản phần mềm và số IMEI.

Danh sách log

Thiết bị lưu tới 5000 sự kiện xảy ra và hiển thị tối đa 20 sự kiện trong danh sách bên dưới phần theo dõi. Danh sách này có thể xem trên thiết bị và xuất sang thiết bị cục bộ thông qua giao diện nối tiếp DB-9 RS-232. Quyền truy cập vào chức năng này khả dụng ở chế độ quản trị viên hoặc chế độ thuyền trưởng.

LƯU Ý

Đảm bảo thiết bị đầu cuối của bên thứ 3 được kết nối vật lý đầy đủ và MNB-01 được cài đặt cấu hình phù hợp trên cổng nối tiếp RS-232 để tránh tình trạng treo/trục trặc thiết bị; Tác vụ xuất dữ liệu có thể mất vài phút tùy thuộc vào số lượng sự kiện được truyền đi.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NHANH

SỬ DỤNG MNB-01

❶	Phím chức năng trái	❻	Phím kết thúc
❷	Phím chức năng phải	❼	Tai nghe (Loa nhạc chuông bên dưới)
❸	Phím OK	❽	Bàn phím (Chữ số)
❹	Nút điều hướng 4 chiều	❾	Màn hình TFT LCD 2,4 inch 65K màu
❺	Phím gửi	❿	Nút SOS

BẮT ĐẦU

Lắp thẻ SIM

Hệ thống Thuraya MNB-01 cần một thẻ SIM hợp lệ và hiện hoạt để truy cập mạng vệ tinh và cấu hình các cài đặt của Thiết bị đầu cuối cơ sở.

Làm theo những bước này để lắp thẻ SIM:

1. Tháo nắp thẻ SIM và lật úp xuống.
2. Để mặt tiếp xúc màu vàng của thẻ SIM úp xuống, đặt cáp ở vị trí như chỉ định và đẩy vào khe.
3. Đảm bảo thẻ SIM được lắp đúng cách. Sử dụng bộ chuyển đổi SIM có trong bao bì đóng gói.
4. Đóng và siết chặt vít của nắp thẻ SIM.

Bật nguồn MNB-01

Làm theo những bước này để bật nguồn MNB-01

- Nhấn Công tắc Bật/Tắt Nguồn ở bên trái.

- Đèn LED sáng màu xanh lá để chỉ thị có nguồn vào.Nếu đèn nhấp nháy, khi đó thiết bị đang nhận điện áp thấp hoặc điện áp cao.

Cài đặt Thiết bị đầu cuối cơ sở

LƯU Ý

Trước khi thực hiện một cuộc gọi thoại, hãy chắc chắn rằng:

- *Thẻ SIM được lắp đúng cách vào khe cắm thẻ SIM.*
- *Phải có ít nhất 2 vạch cường độ tín hiệu.*

Thực hiện/Kết thúc cuộc gọi thoại

LƯU Ý

Trước khi thực hiện cuộc gọi thoại, vui lòng đảm bảo rằng MNB-01 đã đăng ký mạng và chỉ báo trạng thái cường độ tín hiệu phải được bật (). Phải có ít nhất 2 vạch cường độ tín hiệu.

Để thực hiện cuộc gọi từ Thiết bị đầu cuối cơ sở, hãy nhấc ống nghe khỏi giá đỡ và quay số.

+<mã quốc gia><số điện thoại> và nhấn phím (SEND)

hoặc

00<mã quốc gia><số điện thoại> và nhấn phím (SEND)

LƯU Ý

Đối với các cuộc gọi thoại đang quay số, bạn cũng có thể nhấn giữ phím (0␣+) để dùng '+' thay cho"00" ở đầu chuỗi số đã quay số ('+'<mã quốc gia><số điện thoại>).

Để kết thúc cuộc gọi, hãy đặt lại ống nghe lên giá đỡ.

Để chấp nhận cuộc gọi đến, hãy nhấc ống nghe khỏi giá đỡ.

Nhận cuộc gọi

Khi có cuộc gọi đến, thiết bị đầu cuối MNB-01 sẽ:

- Đổ chuông
- Số điện thoại của bên gọi sẽ được hiển thị trên màn hình. Tên liên hệ tương ứng sẽ được hiển thị nếu số điện thoại được lưu trong danh bạ.

Để trả lời cuộc gọi đến, hãy nhấc ống nghe từ giá đỡ hoặc từ điện thoại analog nếu đã kết nối trước đó.

Điều chỉnh âm lượng trong khi gọi

Sử dụng Phím Chức năng Trái / Phải để điều chỉnh âm lượng.

XỬ LÝ SỰ CỐ

Cảnh báo

Bảo trì

MNB-01 không chứa các bộ phận mà người dùng có thể tự bảo trì. Bạn không nên tự thực hiện bất kỳ biện pháp xử lý sự cố nào. Nếu gặp bất kỳ vấn đề gì, hãy liên hệ với trung tâm bảo trì. Chỉ có nhân viên bảo trì được cấp phép mới có thể sửa chữa thiết bị.

Cáp ăng ten và tần số vô tuyến (RF)

Chỉ sử dụng cáp ăng-ten và tần số vô tuyến (RF) MNB -01 được thiết kế riêng cho thiết bị đầu cuối của bạn.

Việc thay đổi ăng-ten, cáp, độ dài cáp hoặc các phụ kiện gắn kèm có thể gây hư hỏng thiết bị và có thể vi phạm các quy định liên quan, gây mất hoặc suy giảm hiệu năng và năng lượng tần số vô tuyến (RF) trên các mức giới hạn khuyến nghị. Nếu MNB-01 bị hư hỏng, vui lòng mang thiết bị đến Đối tác Bảo trì được ủy quyền.

Tổng quan

- Không đặt MNB-01 ở khu vực ẩm ướt.
- Không để MNB-01 tiếp xúc với nhiệt độ cao hơn +55 °C hoặc thấp hơn -15 °C.
- Không để MNB-01 tiếp xúc với hơi ẩm, bụi, v.v…
- Tránh đặt MNB-01 gần lửa hoặc bất kỳ nguồn nhiệt nào.
- Không để MNB-01 tiếp xúc với ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Không tháo rời MNB-01.Điều này sẽ làm mất hiệu lực bảo hành.

Chăm sóc và bảo dưỡng

- MNB-01 là một sản phẩm có chất lượng thiết kế và tay nghề cao, do đó cần được chăm sóc cẩn thận.
- Các đề xuất sau đây sẽ giúp bạn hoàn thành mọi nghĩa vụ bảo hành và hưởng lợi ích từ sản phẩm này trong nhiều năm.
- Không lưu trữ thiết bị trong khu vực nóng.
- Không thử tháo rời thiết bị. Việc xử lý thiết bị không đúng cách có thể gây hư hại cho thiết bị.
- Không thả, dùng lực hoặc lắc thiết bị. Việc xử lý mạnh tay có thể làm vỡ các bảng mạch bên trong.
- Không sử dụng hóa chất, dung môi làm sạch hoặc chất tẩy rửa mạnh để vệ sinh thiết bị. Lau thiết bị nhẹ nhàng bằng vải mềm.
- Chỉ sử dụng loại ăng-ten thay thế được cung cấp hoặc phê duyệt.
- Đảm bảo các đường dây kết nối nguồn DC được cung cấp theo đúng thông số kỹ thuật và không nhầm lẫn giữa các cực + và - của đường dây.

CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

1 Làm cách nào để nâng cấp MNB-01?

Thiết bị đầu cuối cơ sở có thể được nâng cấp thông qua cổng Nối tiếp. Vui lòng tải xuống phần mềm hệ thống mới nhất và các bản nâng cấp từ trang web của Thuraya.

2 Làm thế nào để bắt đầu và dừng một phiên GmPRS?

Bước 1. Kết nối MNB-01 với Máy tính để bàn/Máy tính xách tay thông qua cổng dữ liệu Nối tiếp (cáp RS-232 DB-9).

Bước 2. Tạo kết nối quay số cho GmPRS trong Windows như sau.

- Mở menu **Cài đặt** của Windows 10.

LƯU Ý

MNB-1 không hỗ trợ dịch vụ dữ liệu chuyển mạch kênh (1722).

- Thực hiện theo các bước dưới đây.
  Cài đặt > **Quay số** > **Thiết lập kết nối mới** > **Kết nối với Internet** > **Luôn thiết lập kết nối mới** > **Quay số** > **Luôn thiết lập kết nối**

- Nhập Số điện thoại quay số là '*99#' và tên Kết nối là 'MNB-01' hoặc bất cứ tên gì bạn muốn rồi nhấp vào nút 'Tạo'.

- Bạn có thể tìm thấy biểu tượng kết nối quay số MNB-01 trong menu Quay số.

Bước 3. Bạn có thể khởi động dịch vụ GmPRS bằng cách chọn MNB-01 và dừng dịch vụ GmPRS bằng cách ngắt kết nối quay số trong Windows.

LƯU Ý

- *Để biết thông tin chi tiết về Kết nối quay số của Windows, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng Windows.*
- *Để biết thông tin chi tiết về APN, vui lòng tham khảo **"Cài đặt"** trong hướng dẫn sử dụng này.*

3 Làm thế nào để sử dụng tiện ích gọi thuyền viên?

Vào **Menu** > **Bảo mật** > Gọi thuyền viên trong chế độ quản trị viên để bật/tắt tính năng gọi thuyền viên và đặt mã ngắn.

Chỉ có thể bật/tắt tính năng này trong chế độ thuyền trưởng.

Khi cả chế độ quản trị viên và chế độ thuyền trưởng đều tắt, chỉ có thể quay số mã ngắn nếu chức năng gọi thuyền viên được bật.

4 Làm cách nào để chuyển tiếp cuộc gọi từ đường dây thiết bị đầu cuối cơ sở MNB-01 sang một đường dây mở rộng được kết nối với cổng RJ-11 và ngược lại?

Tình huống 1 – Chuyển cuộc gọi từ MNB-01 đến máy lẻ

Nhấn #1 và gác ống nghe MNB-01 trong khi gọi, khi đó điện thoại analog sẽ đổ chuông.

Tình huống 2 – Chuyển cuộc gọi từ máy lẻ sang MNB-01

Nhấn #1 và gác ống nghe của máy lẻ trong khi gọi, khi đó điện thoại MNB-01 sẽ đổ chuông.

5 Các thông tin cơ bản mà nhà cung cấp cần biết trong trường hợp báo sự cố thiết bị là gì?

Ngày mua, số thẻ sim Thuraya/MSISDN, số IMEI và số sê-ri là các thông tin cần báo.

6 Làm thế nào để trích xuất nhật ký thiết bị phục vụ công tác bảo trì?

Vào **Menu** > **Vị trí** > **Danh sách log** > Xuất nhật ký ở chế độ quản trị để trích xuất nhật ký qua ZMODEM.

7 Sự khác biệt giữa Tắt sóng radio, vùng cấm và theo dõi theo khu vực là gì?

Tắt sóng radio là chức năng ngắt quá trình truyền phát của thiết bị đầu cuối nếu thiết bị tiến vào vùng được xác định trước.
Vùng cấm là chức năng kích hoạt âm cảnh báo trên thiết bị đầu cuối nếu thiết bị đi vào vùng được xác định trước.
Theo dõi theo khu vực là chức năng gửi tọa độ của bạn đến các số điện thoại được xác định trước theo định kỳ.

Để biết thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo **"Vị trí"** trong hướng dẫn sử dụng.

8 Làm cách nào để tích hợp nền tảng phần mềm theo dõi và giám sát của mình với MNB-01?

Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để được hỗ trợ thêm.

9 MNB-01 có hỗ trợ dịch vụ dữ liệu chuyển mạch kênh không?

MNB-1 không hỗ trợ dịch vụ dữ liệu chuyển mạch kênh (csd 1722).

BẢO HÀNH

Phiếu bảo hành này chỉ có hiệu lực khi đại lý đã điền vào tất cả các khoảng trống trong phiếu.

• **Ngày mua:** • **Tên, địa chỉ, quốc gia và số điện thoại của khách hàng:**
• **Viết số IMEI tại đây:** • **Con dấu và chữ ký của đại lý:**

MEMO

THURAYA